



ĐINH GIA LÊ (Tổng chủ biên)
ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRƯƠNG TRIỀU DƯƠNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn

MĨ THUẬT

LỚP

8

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CBQLGD: cán bộ quản lý giáo dục

CNTT-TT: công nghệ thông tin – truyền thông

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HĐ: hoạt động

HS: học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên

THCS: Trung học cơ sở

THPT: Trung học phổ thông

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 45

I KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC.....5

**II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN Mĩ THUẬT LỚP 8 –
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG 7**

- 2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn..... 7
- 2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học 9
- 2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức 10
- 2.4. Một số bài học đặc trưng 10
- 2.5. Khung kế hoạch dạy học 15

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 16

- 3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực..... 16
- 3.2. Gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học 17
- 3.3. Hình thức tổ chức dạy học 19
- 3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài 20

IV KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP 26

- 4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực 26
- 4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 8 27

**V GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN,
HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC 28**

- 5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên (SGV)..... 28
- 5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập mĩ thuật 8..... 30

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học	30
5.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các HĐ dạy học	32
5.5. Giới thiệu diễn đàn của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	33
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	34
I QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	34
II BÀI SOẠN MINH HOẠ.....	36
Dạng bài mỹ thuật tạo hình.....	36
Dạng bài mỹ thuật ứng dụng.....	40
PHỤ LỤC	34
I PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG	44
1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường về môn Mỹ thuật.....	44
2. Định hướng thực hiện kế hoạch.....	48
II MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHỦ ĐỀ.....	49
1. Các bước phân tích hoạt động học của HS	50
2. Các tiêu chí phân tích bài học	50
3. Phân tích kế hoạch và tài liệu dạy học	51

I KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Ở cấp Trung học cơ sở (THCS), môn Mĩ thuật giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các HĐ thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Để đáp ứng điều này, môn Mĩ thuật lớp 8 có yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

➤ Mĩ thuật tạo hình

Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- Thu thập được tư liệu, tài liệu,... cho việc thực hiện sản phẩm.
- Phân biệt được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm mĩ thuật.
- Phân biệt được yếu tố chính, phụ, trung gian,... ở sản phẩm, tác phẩm.
- Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu để thực hành, sáng tạo.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- Vận dụng được phong cách, bút pháp của một số trường phái nghệ thuật vào thực hành, sáng tạo.
- Xác định và thể hiện được điểm nhấn trong thực hành, sáng tạo.
- Thể hiện được phương hướng chuyển động của yếu tố tạo hình ở sản phẩm.
- Vận dụng được yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thực hành, sáng tạo.

Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:

- Tóm tắt được vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của một số nghệ sĩ nổi tiếng Việt Nam và thế giới.
- Nhận định được tiến trình phát triển của một số phong cách trào lưu, trường phái nghệ thuật (Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,...).
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.
- Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

➤ **Mĩ thuật ứng dụng**

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Xác định được ý tưởng sáng tạo phù hợp với mục đích sử dụng.
- Nhận biết và hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng của sản phẩm, tác phẩm thiết kế.
- Nhận biết được tác động của khoa học kĩ thuật đối với ngành nghề thiết kế.
- Nêu được ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm, tác phẩm.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Vận dụng được chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm.
- Thể hiện được phương hướng chuyển động của hoa văn, họa tiết ở sản phẩm.
- Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm.
- Biết vận dụng yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thiết kế sản phẩm.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Giải thích được tính phổ biến của hình ảnh thương hiệu trong sự phát triển sản phẩm.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai sản phẩm, tác phẩm thiết kế cùng thể loại, mục đích.
- Phân tích được giá trị thẩm mỹ, công năng, tiện ích của sản phẩm, tác phẩm thiết kế; biết rút kinh nghiệm cho thực hành, sáng tạo.
- Nhận định được đời sống văn hoá xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật.

➤ **Hướng nghiệp**

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn video clip,... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.
- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN MĨ THUẬT LỚP 8 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

SGK môn Mỹ thuật của bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* ở cấp THCS nói chung và lớp 8 nói riêng, có quan điểm tiếp cận được tạo dựng xuất phát từ ý tưởng: *kiến thức kết nối với cuộc sống*. Do đó, về quan điểm biên soạn, nhóm tác giả SGK *Mỹ thuật 8* xác định vừa phải tuân thủ quy định chung về biên soạn SGK, đồng thời tuân thủ định hướng chung của bộ sách, trước tiên phải đảm bảo 3 yếu tố: phù hợp – thực tiễn – sáng tạo. Cụ thể là sự phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và trải nghiệm của HS trên mọi miền tổ quốc; cần thể hiện được thực tiễn để phản ánh những vấn đề của cuộc sống; có sự sáng tạo để tạo không gian mở, sáng tạo cho thầy cô và học sinh thông qua các HĐ trò chơi, cách thức tổ chức lớp học,...

Từ các ý tưởng, cách tiếp cận này, bộ sách có quan điểm biên soạn chung dựa trên 3 nội dung cơ bản:

CHUẨN MỰC: Bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu chung đối với SGK mới;

KHOA HỌC: Cập nhật thành tựu khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn;

HIỆN ĐẠI: Kế thừa ưu điểm của các bộ SGK trong nước và quốc tế, hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Từ đó truyền tải thông điệp: lấy kiến thức làm nền tảng, kiến thức phải kết nối với cuộc sống nhằm giúp HS yêu thích và hứng thú với môn học. Theo đó, kiến thức đưa vào sách phải bảo đảm 3 nội dung:

- Phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và trải nghiệm của người học;
- Phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam;
- Giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp nội dung giáo dục nói chung và các kiến thức nói riêng, cũng như liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, bộ sách còn đặt ra một vấn đề không kém phần quan trọng, đó là việc hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động, theo đúng yêu cầu trong Chương trình môn học. Các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn *Mĩ thuật* ở giai đoạn giáo dục cơ bản.

*a. Một số nguyên tắc biên soạn SGK môn *Mĩ thuật* cấp THCS nói chung và lớp 8 nói riêng*

SGK phải có tính giáo dục, được coi là ngữ liệu cần thiết, chuẩn mực giúp cho GV và HS tổ chức hiệu quả hoạt động dạy – học trong nhà trường, theo đúng mục tiêu của mỗi bài. Những nội dung này phải đảm bảo các yếu tố như: vùng, miền; bình đẳng giới, định hướng nghề nghiệp, có tính hấp dẫn theo đặc thù của môn học.

SGK phải là công cụ giúp HS và GV cụ thể hoá được nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*. Qua đó, hình thành nên những kiến thức, kĩ năng liên quan đến các lĩnh vực: *Mĩ thuật* tạo hình [Hội hoạ, Đồ hoạ (tranh in), Điêu khắc, Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*]; *Mĩ thuật* ứng dụng [Lí luận và Lịch sử *mĩ thuật*, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang].

SGK phải đáp ứng tính mở trong Chương trình môn học. Tính mở được hiểu là GV dạy theo chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Điều này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí của mỗi cá nhân HS. Có thể hiểu GV theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK và được chủ động, sáng tạo những chi tiết cho phù hợp với hoàn cảnh, hướng đến việc đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

*b. Những quan điểm biên soạn cụ thể ở SGK *Mĩ thuật 8**

- Các nội dung giáo dục trong mỗi bài được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK *Mĩ thuật 8* có thể dùng để HS tự học, cha mẹ hỗ trợ con em học tập và để GV tổ chức hoạt động dạy học.
- Các kĩ năng của môn học *Mĩ thuật* như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,... được dạy học tích hợp trong một chủ đề (ở 2 dạng bài cơ bản), theo trình tự những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán, uốn,...; những sản phẩm *mĩ thuật* được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kĩ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống.
- Thiết kế nội dung mỗi bài trong thời lượng 2 tiết đảm bảo đủ thời gian cho HS thực hiện sản phẩm *mĩ thuật* theo yêu cầu. Điều này nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó,

sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc, cũng như di sản mỹ thuật thế giới cùng thời kì.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học

SGK *Mỹ thuật 8* được xây dựng trên cơ sở bám sát các nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018. Trong đó, chú trọng phát triển năng lực chung ở cấp THCS như: tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Cụ thể hơn, các năng lực như: tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi; thích ứng với cuộc sống, xây dựng được mục đích và phương thức hợp tác; hình thành và triển khai ý tưởng mới, tư duy độc lập,... Từ đó, môn học hướng tới hình thành các năng lực đặc thù (quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ) với các nội dung, HĐ.

Năng lực nhận thức, sáng tạo, phân tích, ứng dụng thẩm mỹ, hướng tới giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ, nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ, giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong đời sống. Từ đó, biết liên hệ giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật với thực hành, sáng tạo,... Các năng lực này được khai thác, thể hiện ở các HĐ học như: tìm hiểu vẻ đẹp của hình tượng con người trong mỹ thuật; vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống; niềm vui, hạnh phúc trong một số tác phẩm mỹ thuật,... Qua các HĐ học đó, năng lực phát triển tư duy sáng tạo giúp HS nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ, lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ; vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình và sử dụng được một số công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo,...

SGK *Mỹ thuật 8* có những dạng bài giúp HS thể hiện SPMT mô phỏng vẻ đẹp, bút pháp của một trường phái, phong cách mỹ thuật hiện đại; thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số; thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có,... Có thể thấy, năng lực ứng dụng thẩm mỹ được HS thực hành qua các nội dung như: thiết kế áo phông, sản phẩm gia dụng,... Cùng với đó, lần đầu tiên định hướng về nghề nghiệp liên quan đến mỹ thuật tạo hình được giới thiệu ở SGK *Mỹ thuật 8* qua bài 15 và 16 những bài này giúp học sinh biết, hiểu ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình và đặc trưng những công việc liên quan.

MỤC LỤC		
Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Hình tượng con người trong mỹ thuật Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	5 5 9
2	Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống Bài 3: Nghệ thuật truyền thống Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	13 13 17
3	Niềm vui, hạnh phúc Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề Niềm vui, hạnh phúc Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	21 21 25
4	Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng	29 29 33
	Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối học kì I	37
5	Vẻ đẹp trong lao động Bài 9: Vẻ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật Bài 10: Nghệ thuật trở giấy trong trang trí	38 38 42
6	Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông	46 46 50
7	Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	54 54 58
8	Hướng nghiệp Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	62 62 66
	Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối năm	70
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	71
	Bảng phiên âm tên riêng nước ngoài	71

SGK *Mĩ thuật 8* gồm có 8 chủ đề và 16 bài học. Mỗi chủ đề gồm 2 bài thuộc 2 lĩnh vực: kĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng. Việc phân bố nội dung này đảm bảo tỉ lệ 40% thời lượng dành cho kĩ thuật tạo hình, 40% thời lượng dành cho kĩ thuật ứng dụng (tương đương với 32 tiết), 10% thời lượng dành cho nội dung hướng nghiệp và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá (tương đương 3 tiết).

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức

Cấu trúc mỗi bài học trong chủ đề được thể hiện ở bốn mục lớn: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng, phân bố theo logic giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với bài học (HĐ Quan sát). Từ đó, hướng HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết cá nhân, giúp hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với bài học (HĐ Thể hiện). Hai HĐ ban đầu này có tính chất quan trọng trong phát triển năng lực tự chủ, tự học, hình thành và triển khai ý tưởng mới và có tư duy độc lập,... Hai HĐ tiếp theo là Thảo luận và Vận dụng giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học. Từ đó, làm nền tảng sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Tính hệ thống này còn giúp GV (hay CBQLGD) kiểm soát được quá trình lĩnh hội, để có thể hỗ trợ kịp thời cho HS. Cụ thể là: đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (mục 2) thì HĐ ở mục 1 (quan sát, phân tích) làm chưa tốt. Nếu HS khi thực hiện mục 3 không tốt thì HĐ ở mục 1, 2 chưa kĩ. Nếu HS thực hiện HĐ ở mục 4 khó khăn chứng tỏ HĐ ở mục 1, 2, 3 chưa hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV có giúp đỡ, can thiệp kịp thời theo năng lực của từng HS. Đối với nhà quản lí giáo dục, khi dự giờ, thông qua HĐ học tập của HS ở từng mục, có thể biết GV dạy đã đúng và HS có thực sự hiểu và học được không.

2.4. Một số bài học đặc trưng

Như trên đã trình bày, thông qua việc tạo nên các sản phẩm kĩ thuật cụ thể, SGK *Mĩ thuật 8* đã cụ thể hoá nội dung, yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật* năm 2018 nhằm gắn kết tri thức của môn học với cuộc sống, giúp HS hình thành năng lực kĩ thuật, lĩnh hội tri thức và làm được sản phẩm kĩ thuật yêu thích,... Mỗi bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* có những nội dung hấp dẫn, tạo hứng thú của các em đối với môn học, từ đó hình thành thái độ, ý thức học tập một cách tích cực. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận môn học mới, hiện đại khi mà mọi giải pháp đều lấy HS làm trung tâm và hướng đến phát triển năng lực của người học.

Về cơ bản, các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế theo hai dạng bài chính: kĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng. Trong đó, dạng bài kĩ thuật tạo hình hướng HS hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến việc sử dụng yếu tố/ nguyên lí tạo hình để thực hiện sản phẩm kĩ thuật ở dạng 2D, 3D. Dạng bài kĩ thuật ứng dụng, giúp HS làm quen với các thể loại của kĩ thuật ứng dụng như: Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang và làm một số sản phẩm như đồ chơi, đồ dùng học tập, quà tặng,...

Phần này, SGK *Mĩ thuật 8* đã đưa ra 4 bài học đặc trưng cho 2 dạng bài đã nêu, bao gồm:

– Dạng bài **mĩ thuật tạo hình**

Bài 1. Hình tượng con người trong sáng tạo **mĩ thuật**

Bài 7. Một số trường phái **mĩ thuật** phương Tây thời kì hiện đại

– Dạng bài **mĩ thuật ứng dụng**

Bài 6. Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có

Bài 12. Thiết kế, trang trí áo phông

Dạng chủ đề **Hướng nghiệp** về cơ bản cũng nằm trong dạng bài **mĩ thuật tạo hình**.

Bài 1. Hình tượng con người trong sáng tạo **mĩ thuật**

Ở bài này, HS hiểu về cách tạo hình con người trong sáng tạo **mĩ thuật** để có thể ghi chép dáng người trạng thái tĩnh – động ở mức độ đơn giản, cũng như khai thác vẻ đẹp của dáng người trong xây dựng bố cục ở bài 2.

Chủ đề 1

HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT

Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo **mĩ thuật**

Yêu cầu cần đạt:

- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo **mĩ thuật**.
- Thế hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tượng quan ở cơ thể người.
- Có khả năng ghi chép dáng người trạng thái tĩnh – động ở mức độ đơn giản.
- Cảm nhận được vẻ đẹp và thể hiện cách thức khác nhau của hình tượng con người trong sáng tạo sản phẩm **mĩ thuật**.

QUAN SÁT

1. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm hội họa

- Tạo hình con người trong các tác phẩm **mĩ thuật** dưới đây có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong tác phẩm **mĩ thuật** nào dưới đây? Vì sao?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

Con người là đối tượng chính được thể hiện trong tranh chân dung và tranh sinh hoạt.

(1) Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**
(2) Nguồn: Phòng trưng bày nghệ thuật quốc gia, Washington, Hoa Kỳ

2. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

3. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

4. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

5. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

6. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

7. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

8. Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc

- Tạo hình con người trong tác phẩm điêu khắc có những đặc điểm gì?
- Em thích cách thể hiện hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đã biết? Vì sao?

3. Phan Gia Hường, *Tạo hình*, 1911, sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
4. Constantin Brancusi, *The Descent from the Cross*, 1901-1906, đồng thau.

Trong nghệ thuật điêu khắc, hình tượng con người có nhiều cách thể hiện với phong cách khác nhau và chất liệu đa dạng.

THỂ HIỆN

Để thể hiện được dáng người, cần nắm bắt sự biến đổi hình dáng của cơ thể ở các động tác khác nhau, phù hợp với hoạt động của cơ thể.

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- Khi họa dáng người bằng chất liệu gì?

1. Nguyễn Khang, *Hội họa về lễ hội*, 1918, tranh sơn dầu, Nguồn: Bảo tàng **Mĩ thuật Việt Nam**.
2. Kien van Gogh (Vincent van Gogh), *Self-portrait* (Chân dung tự họa), 1889, tranh sơn dầu.

Bài 7. Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại

Ở bài 7, HS được tìm hiểu về 3 trường phái mỹ thuật phương Tây hiện đại. Qua đó, giúp HS hứng thú trong tìm hiểu kiến thức về lịch sử mỹ thuật và kỹ năng khai thác vẻ đẹp của bút pháp, đặc điểm về phong cách để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

Chủ đề 4: MỸ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại

Yêu cầu cần đạt:

- Hiểu được sơ lược về mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại.
- Phân tích, so sánh về sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện; vận dụng được đặc điểm một trường phái về theo yêu cầu bài học.
- Sưu tập hình ảnh một số tranh của trường phái nghệ thuật em yêu thích.
- Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới để làm giàu văn hoá dân tộc.

QUAN SÁT

1. Tìm hiểu đặc điểm tạo hình của một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại trên thể giới qua tác giả, tác phẩm

- Các yếu tố tạo hình như: màu sắc, bố cục,... được thể hiện như thế nào trong tác phẩm?
- Các tác phẩm trong cùng một trường phái có sự khác nhau như thế nào?
- Hãy tìm hiểu về tác giả, tác phẩm tiêu biểu ở mỗi trường phái nghệ thuật em yêu thích.

2. Trường phái Ấn tượng

Những tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng thường có bố cục thoáng, sự kết hợp giữa các màu phong phú để thể hiện sự đa dạng của ánh sáng trong tranh,... Trong trường phái Ấn tượng, một số họa sĩ tiêu biểu như: Clô-đơ Mô-nê (Claude Monet), Cam-đi Pissarô (Camille Pissarro) với tác phẩm: Phong cảnh ở Pontoise (Landscape at Pontoise),...




(1) Clô-đơ Mô-nê (Claude Monet),
Ấn tượng mặt trời mọc (Impression, Sunrise), 1872, tranh sơn dầu⁽¹⁾

(2) Ph-ơ-ô-giô Tô-nơ (J.M.W. Turner),
Lý Hải cưỡi (Rain, Steam, and Great Bridge), 1844, tranh sơn dầu⁽²⁾

(1) Nguồn: Bảo tàng Marmottan Monet, Pháp
(2) Nguồn: wikimedia

3. Trường phái Lập thể

Trong tác phẩm của trường phái Lập thể, đối tượng không được phản ánh ở một góc nhìn cố định mà được thể hiện thành nhiều mặt khác nhau, nhiều khía cạnh khác nhau và được thể hiện trong một hình thức không cụ thể,... Một số nghệ sĩ tiêu biểu của trường phái Lập thể: Páp-lê Pich-ca-vô (Pablo Picasso), là một họa sĩ và nhà điêu khắc, với tác phẩm Chấn tranh (Guernica),..., Giôóc-đơ Ba-rôc (Georges Braque) với tác phẩm Những cây lớn (The Large Trees),...




1. Giôóc-đơ Ba-rôc (Georges Braque), Cầu cạn ở Ekappe (Viaduc à Ekappe), 1908, tranh sơn dầu⁽¹⁾

2. Páp-lê Pich-ca-vô (Pablo Picasso), Người đàn ông đang khóc (The weeping woman), 1937, tranh sơn dầu⁽²⁾

4. Trường phái Biểu hiện

Tác phẩm của trường phái Biểu hiện phản ánh thế giới từ một góc nhìn chủ quan, tạo hiệu ứng cảm xúc nhằm gọi lên tâm trạng hoặc ý tưởng của một cá nhân, nhóm người, hoặc thể hiện cảm xúc của chính người họa sĩ theo một trải nghiệm nào đó. Một số họa sĩ tiêu biểu của trường phái Biểu hiện: E-l-vơ M-un (Edward Munch) với tác phẩm Tiếng thét (The Scream),..., Mác Sa-ga (Marc Chagall) với tác phẩm Người kéo vĩ cầm (The Fiddler),...




1. E-l-vơ M-un (Edvard Munch), Ánh mắt (Look in Eye), 1894, tranh sơn dầu⁽¹⁾

2. An-đrê Dia-ni-ê (André Derain), Những cánh buồm (The Drying Sails), 1905, tranh sơn dầu⁽²⁾

(1) Nguồn: Trung tâm Georges Pompidou, Pháp.
(2) Nguồn: patrickpissarro.org

THỂ HIỆN

1. Quan sát tranh của họa sĩ R-ôi Li-ten-xtai (Roy Lichtenstein) và tìm hiểu các bước gọi ý khai thác tạo hình của trường phái Lập thể trong thể hiện một sản phẩm mỹ thuật

R-ôi Li-ten-xtai, Tranh vẽ thể thao và chiếc dù (Roy Lichtenstein, 1974, tranh sơn dầu⁽¹⁾)




Bước 1: Xây dựng bố cục tranh

Bước 2: Vẽ phác hình

Bước 3: Kéo dài các nét trong tranh và theo dạng đường thẳng góc để hình thành các ô hình khác nhau

Bước 4: Vẽ nét đen và vẽ màu vào các ô đã tạo

Em có biết?

Nghệ thuật hiện đại gồm các trường phái như: Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,... xuất hiện ở châu Âu vào khoảng cuối thế kỉ 19, đầu thế kỉ 20 với các tác phẩm thể hiện những cách nhìn mới về chất liệu tạo hình và chức năng của nghệ thuật.

2. Mô phỏng một sản phẩm mỹ thuật 2D hoặc 3D để thể hiện theo phong cách một trường phái hiện đại mà em yêu thích

(1) Nguồn: savantexpress

THẢO LUẬN

Trung bày sản phẩm mỹ thuật và thảo luận:

- Sản phẩm của bạn về theo phong cách của trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại nào trên thế giới?
- Bạn thích tác phẩm của tác giả nào nhất? Vì sao?
- Hãy giới thiệu về đẹp của một trường phái nghệ thuật hiện đại với bạn bè, người thân.

Sản phẩm mỹ thuật của học sinh




1. Lê Khả Phương (Điền Bân), Phong cảnh, sản phẩm mỹ thuật tự chế lấy màu.

2. Đoàn Duy Khánh (Đức Lành), Lãng quai, sản phẩm mỹ thuật tự chế lấy màu sơn.

3. Trần Thu Hà (Hà Nội), Chân dung bạn, sản phẩm mỹ thuật tự chế lấy màu sáp.

VẬN DỤNG

Sưu tập hình ảnh một số bức tranh cùng một trường phái và viết một đoạn văn để phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm này. (Gợi ý: Màu sắc; Đặc điểm tạo hình nhân vật; Cách thể hiện,...)

Bài 6. Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có

Ở bài này, HS hiểu được vai trò của thiết kế trong tạo dáng sản phẩm mỹ thuật. Từ đó, có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm mỹ thuật từ vật liệu sẵn có vào mục đích làm quà tặng và dùng những vật liệu tái sử dụng trong học tập, góp phần hình thành ý thức tiết kiệm, sống xanh.

Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có

Yêu cầu cần đạt:

- Hiểu được vai trò của thiết kế trong tạo dáng sản phẩm mỹ thuật.
- Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm mỹ thuật từ vật liệu sẵn có.
- Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm quà sinh nhật.
- Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

QUAN SÁT

Tìm hiểu một số sản phẩm quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có

- Sản phẩm dưới đây được làm từ những vật liệu nào?
- Các vật liệu đã được gia công, xử lý thế nào để tạo hình sản phẩm?
- Màu sắc tự thân của vật liệu tạo nên vẻ đẹp gì cho sản phẩm?



1. Hộp đựng cây thủy cảnh?



2. Bộ đồ chơi từ công nghệ gỗ?



3. Quà lưu niệm cho thầy cô về phong cảnh?

Những vật liệu sẵn có như hộp nhựa, bia, chai thủy tinh... sau khi xử lý được sử dụng làm các sản phẩm mỹ thuật vừa mang vẻ đẹp từ hình dáng, màu sắc tự thân, vừa giúp cho việc gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp.

(1), (2), (3) Nguồn: shutterstock.

25

THỂ HIỆN

Gợi ý cách tạo sản phẩm quà sinh nhật từ vỏ can nhựa



1. Xây dựng ý tưởng và bố cục tổng thể



2. Vẽ hình trang trí cho sản phẩm



3. Cắt tính sản phẩm và gắn họa văn trang trí



4. Hoàn thiện sản phẩm

26

Gợi ý các bước tạo sản phẩm quà sinh nhật từ bìa



Bước 1. Chuẩn bị đồ dùng gồm giấy bìa, dây thừng nhỏ



Bước 2. Tạo nền và vẽ hình



Bước 3. Lựa chọn màu để dán nền hình



Bước 4. Xò dây để treo và hoàn thiện sản phẩm

Em có biết:

Sản phẩm quà sinh nhật có thể được sáng tạo từ vật liệu hộp bia, lon/ chai nhựa... Khi thực hành tạo sản phẩm từ vật liệu cần lưu ý về độ an toàn trong thao tác cắt tác, ghép nối và trang trí.

Những vật liệu này giúp cho việc sáng tạo mỹ thuật trở nên đa dạng và phù hợp với khả năng sử dụng vật liệu sẵn có, sẵn có ở địa phương, cũng như góp phần bảo vệ môi trường.

Sử dụng vật liệu sẵn có để thiết kế quà sinh nhật cho một người bạn

27

THẢO LUẬN

Trưng bày sản phẩm mỹ thuật và thảo luận:

- Sản phẩm được làm từ những vật liệu sẵn có nào?
- Ý tưởng cải tiến vật liệu sẵn có để làm sản phẩm là gì?
- Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?

Sản phẩm mỹ thuật của học sinh



1. Phạm Anh Quang (Hầu Giang), Thước chì, màu sáp, sản phẩm mỹ thuật từ bìa



2. Lê Thiên Tâm (Bắc Giang), Hộp đựng quần áo, sản phẩm mỹ thuật từ bìa



3. Lê Phương Dung (Hà Nội), Bút chì, sản phẩm mỹ thuật từ bìa

VẬN DỤNG

Hãy sử dụng màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí một sản phẩm trưng bày trong ngôi nhà của em.

28

Bài 12. Thiết kế, trang trí áo phông

Trong bài học về thiết kế, trang trí áo phông, HS biết cách khai thác vẻ đẹp tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế áo phông với mục đích truyền thông. Thông qua đó, HS hiểu về vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm, có ý thức hơn trong sử dụng sản phẩm tuyên truyền văn hoá giao thông.

Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông

Yêu cầu cần đạt:

- Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm.
- Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế, trang trí áo phông với mục đích truyền thông.
- Sử dụng kiến thức bài học để trang trí được phụ kiện phục trang.
- Có ý thức sử dụng sản phẩm tuyên truyền cho văn hoá giao thông.



THÁCH THỨC

● Tìm hiểu thiết kế áo phông sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng

- Tính phổ biến của hình ảnh truyền thông trên áo phông là gì?
- Em có nhận xét gì về đặc điểm tạo hình: Nét, hình, chữ, màu sắc...
- Để truyền thông về giao thông công cộng, em sử dụng hình ảnh phương tiện nào trong thiết kế áo phông?



Thiết kế áo phông truyền thông về an toàn giao thông đường phố⁽¹⁾

(1) Nguồn: Duy An

50



THỰC HÀNH

● Gọi ý cách thiết kế, trang trí áo phông tuyên truyền tham gia giao thông công cộng



Bước 1: Phác hình thể hiện ý tưởng



Bước 2: Bổ sung và thể hiện chi tiết



Bước 3: Lựa chọn màu sắc thể hiện chủ ý đến sự kết hợp hài hòa của màu sắc, sắc độ đậm - nhạt rõ ràng



Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm

51

● Gọi ý cách thiết kế mẫu áo phông tuyên truyền giao thông công cộng bằng hình thức cắt, dán vải



Bước 1: Phác hình, thể hiện ý tưởng



Bước 2: Vẽ và cắt các hình phần chi tiết, chú ý cân bằng bố cục



Bước 3: Thiết kế mẫu áo phông



Bước 4: Thể hiện hình ảnh cần tuyên truyền

Em có biết:

Sử dụng hình ảnh để truyền thông trong thiết kế thời trang mang tính tương trưng, nhằm mục đích truyền đạt thông tin về một sản phẩm, một sự kiện. Hình ảnh để truyền thông thường được in, vẽ, sử dụng kết hợp nhiều đặc điểm tạo hình và nội dung của hình ảnh sử dụng với mục đích truyền thông:

- Hình minh họa cần rõ ràng, sắc nét, có động;
- Màu sắc có độ tương phản mạnh và theo mảng;
- Nội dung chữ ngắn gọn, súc tích.

● Em hãy khai thác ý nghĩa và vẻ đẹp tạo hình của phương tiện giao thông công cộng để thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội

52



THẢO LUẬN

Trung bày sản phẩm mĩ thuật và thảo luận:

- Thông qua sản phẩm thiết kế áo phông, bạn muốn truyền tải thông điệp gì đến người xem?
- Trong quá trình thiết kế áo phông (ý tưởng, tạo hình, họa sắc...), bạn thấy khó khăn ở bước nào nhất? Vì sao?
- Theo bạn, cần bổ sung chi tiết hoặc màu sắc như thế nào để sản phẩm thiết kế áo phông có tính cân bằng, gây được sự chú ý của người xem?

Sản phẩm mĩ thuật của học sinh



1. Hoàng Khanh (Trường Tiểu học Hòa Bình, huyện Hòa Bình) Áo phông giao thông công cộng, chủ đề: An toàn giao thông



2. Thụy An (Trường Tiểu học Hòa Bình, huyện Hòa Bình) Áo phông giao thông công cộng, chủ đề: An toàn giao thông



VẬN DỤNG

Vận dụng kiến thức bài học để sáng tạo tranh áp phích về chủ đề truyền thông.

53

2.5. Khung kế hoạch dạy học

Khung kế hoạch dạy học môn Mỹ thuật lớp 8 như sau:

Tuần	Chủ đề	Bài học	Số tiết
Từ tuần 1 – 4	Hình tượng con người trong mỹ thuật	Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật	2
		Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	2
Từ tuần 5 – 8	Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống	Bài 3: Nghệ thuật truyền thống	2
		Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	2
Từ tuần 9 – 12	Niềm vui, hạnh phúc	Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề Niềm vui, hạnh phúc	2
		Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	2
Từ tuần 13 – 16	Mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại	2
		Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng	2
Tuần 17	Kiểm tra, trưng bày cuối học kì I		1
Từ tuần 18 – 21	Vẻ đẹp trong lao động	Bài 9: Vẻ đẹp của người lao động trong sáng tạo mỹ thuật	2
		Bài 10: Nghệ thuật trở giấy trong trang trí	2
Từ tuần 22 – 25	Giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	2
		Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông	2
Từ tuần 26 – 29	Mỹ thuật Việt nam thời kì hiện đại	Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	2
		Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	2
Từ tuần 30 – 33	Hướng nghiệp	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	2
		Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	2
Tuần 34 – 35	Kiểm tra, trưng bày cuối năm		2

Căn cứ theo điều kiện dạy học tại địa phương, GV có thể bố trí dạy học một cách linh hoạt, để đảm bảo đủ 35 tiết/ năm học và đảm bảo thời gian kiểm tra, trưng bày cuối học kì I, cuối năm đúng theo kế hoạch của nhà trường.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018, phương pháp dạy học mỹ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới, theo định hướng phát triển năng lực của HS. Phương pháp dạy học mỹ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau: Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT. Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mỹ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là điều cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau: Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp /cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh. Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản. Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập/ sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép HĐ thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

- Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng tổ chức, định hướng các HĐ học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức HĐ học tập.
- Phương pháp giáo dục kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, HĐ giáo dục khác và những vấn đề gần với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

- Phương pháp giáo dục hướng đến phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mỹ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục. Dạy học mỹ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện nhằm giúp các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi. Sáng tạo mỹ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...; hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá; giao tiếp/ trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật.



HS Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội trong giờ dạy thực nghiệm môn Mỹ thuật

3.2. Gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học

SGK *Mỹ thuật 8* sử dụng một số phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với một số phương pháp dạy học mới theo quan điểm dạy học tích cực, cụ thể: phương pháp trực quan (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh họa, mẫu); phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...); phương pháp hợp tác nhóm; phương pháp hình học; phương pháp mô phỏng; phương pháp vẽ theo trí nhớ; phương pháp dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề; dạy học khám phá; dạy học thực hành, sáng tạo; dạy học đa phương tiện,... Ngoài ra, SGK *Mỹ thuật 8* còn kết hợp một số kỹ thuật dạy học như:

- **Động não:** Kỹ thuật phát huy khả năng quan sát, tìm hiểu chủ đề → phù hợp phần quan sát, thảo luận, trao đổi nhóm qua việc đặt câu hỏi.
- **Khăn trải bàn:** Kỹ thuật tổ chức HĐ mang tính hợp tác, thúc đẩy sự tích cực, trách nhiệm, tương tác của các cá nhân → dùng trong phần thực hành nhóm.

- **Phòng tranh:** Nhóm HS viết ý tưởng lên giấy, lên bảng,... HS cùng trao đổi tìm phương án tối ưu.
- **Công đoạn:** Nhóm trưởng trao đổi cùng thực hiện một sản phẩm, sau đó, phân công các thành viên thực hiện và ghép sản phẩm cá nhân thành nhóm.
- **Đặt câu hỏi:** Lưu ý câu hỏi liên quan đến thực hiện mục tiêu chủ đề, ngắn gọn; phù hợp năng lực, vốn kinh nghiệm của HS, tránh dùng câu hỏi đa nghĩa, gây khó với HS.

Để đạt được những năng lực mỹ thuật trong môn học, cũng như phù hợp với tính mở trong Chương trình môn Mỹ thuật, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề/ bài học đặt ra. Như vậy, theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, GV được thực sự trao quyền chủ động, linh hoạt và điều này mới giúp các thầy cô có thể sáng tạo trong dạy học. Theo đó, phương pháp dạy học môn Mỹ thuật có hai vấn đề chính: Một là, GV bằng các kĩ thuật dạy học, nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống. Hai là, với những vấn đề phát hiện được, HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của HS. Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là quá trình giúp cho HS làm quen với kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề. Đây là một kĩ năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mỹ thuật và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những “tình huống gợi vấn đề” để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái sáng tạo hơn trong việc hình thành các ý tưởng riêng. Trong thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé, dán, thậm chí có thể kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này, HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Việc khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy mỹ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Những phương pháp này đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có năng lực sư phạm tốt để suy nghĩ tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS

tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV dạy Mĩ thuật cần nắm vững các phương pháp, kĩ thuật dạy mĩ thuật cơ bản để chủ động vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kĩ năng mà HS lĩnh hội được sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mĩ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, GV cần giúp HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật, HS không chỉ tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Để chủ động lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học đạt được mục tiêu đề ra, GV nên tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, căn cứ theo mục đích của HĐ.
- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết. Trong HĐ nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề. Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học mĩ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

3.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các HĐ của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK gồm 4 HĐ sau:

HĐ	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC TỔ CHỨC (Gợi ý)
QUAN SÁT	Giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề thông qua các hình ảnh chân thực của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống cũng như các tác phẩm/ SPMT liên quan đến bài học theo logic: từ vật thật tồn tại xung quanh chúng ta đến vật thay thế (sử dụng yếu tố/ nguyên lí tạo hình để tái hiện vật thật thông qua tác phẩm/ SPMT). Qua đó, giúp HS ý thức được tính đặc trưng của ngôn ngữ tạo hình trong môn học.	Tổ chức cho HS HĐ theo các bước: – HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân, hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, theo gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề. – HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

THỂ HIỆN	HS tìm hiểu các bước để thực hiện SPMT, từ đơn giản đến phức tạp, từ cái chung cho đến cái cụ thể để từ đó có được cách tiếp cận và thực hiện SPMT phù hợp với khả năng của bản thân.	GV đưa ra những câu hỏi gợi mở như: Làm cái gì? Sử dụng màu sắc nào? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?... từ đó giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. Điều này rất quan trọng bởi môn Mĩ thuật là môn học thực hành và chỉ thông qua HĐ này mới giúp HS hình thành kiến thức mới một cách đầy đủ nhất.
THẢO LUẬN	Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở hai HĐ trên.	Cần có sự tương tác chặt chẽ giữa GV và HS thông qua hình thức trao đổi trên hệ thống câu hỏi gợi ý trong SGK. GV đưa câu hỏi phát vấn để kiểm tra việc lĩnh hội của HS có chắc chắn và đúng bản chất không.
VẬN DỤNG	HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào tình huống cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề của cuộc sống như thường thức mĩ thuật, luận giải để hiểu rõ hơn về sự xuất hiện của mĩ thuật trong đời sống hằng ngày.	Ở HĐ này, căn cứ vào yêu cầu đặt ra, GV có thể tổ chức các trò chơi nhằm kích thích sự hứng thú, quan tâm đến môn học. Trò chơi trong dạy học nói chung được hiểu là những hình thức tổ chức vào mục đích giáo dục, dạy học nhằm giúp HS phát triển trí tuệ và kĩ năng liên quan đến môn học. GV hướng dẫn và tạo cơ hội cho HS tìm kiếm và lĩnh hội tri thức phù hợp với mục tiêu đề ra của chủ đề/ bài học.

3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài

Các chủ đề SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế gồm các dạng bài chính như sau:

- Bài về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình: Trong đó hướng dẫn HS sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện về chủ đề, theo các hình thức thể hiện khác nhau, phù hợp với năng lực riêng của mỗi HS và mục tiêu của mỗi bài học như tạo hình ở sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D. gồm các bài: 1, 2, 3, 5, 7, 9, 11, 13.
- Bài về lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng: Trong đó hướng dẫn HS vận dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình để thiết kế, tạo dáng những sản phẩm mĩ thuật gắn với cuộc sống

ở các thể loại: Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang, cụ thể ở các bài: 4, 6, 8, 10, 12, 14.

- Dạng bài về hướng nghiệp: trong đó bài 15, 16 giúp HS hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội, liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình, viết được một bài luận hoặc làm một đoạn video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. Nội dung bài 16 giúp HS có khả năng liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật tạo hình phù hợp với năng lực bản thân. HS nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình; biết đến các bước thực hiện một tác phẩm mỹ thuật của hoạ sĩ; thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể; nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

Dạng bài mỹ thuật tạo hình:

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 1. Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật	Quan sát: Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm hội hoạ, điêu khắc. Thể hiện: Gợi ý một số cách thể hiện dáng người, các bước kí hoạ dáng người → vẽ một số dáng người của các bạn quanh em. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật và thảo luận một số câu hỏi trong SGK. Vận dụng: Sử dụng ghi chép dáng người để vẽ một bức tranh bằng vật liệu sẵn có.
2	Bài 2. Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	Quan sát: Tìm hiểu hình tượng con người trong tranh sinh hoạt. Thể hiện: Gợi ý một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt (bố cục theo nguyên lí cân bằng, bố cục theo nguyên lí tạo hình nhịp điệu, bố cục theo một số dạng hình học như: hình tròn, tam giác, chữ nhật, ê – líp,...); Gợi ý các bước thể hiện một sản phẩm mỹ thuật từ màu bột vẽ thể loại tranh sinh hoạt → Xây dựng hình tượng con người trong tranh sinh hoạt và sắp xếp theo một dạng bố cục em yêu thích. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý; SPMT của HS. Vận dụng: Sưu tầm tư liệu về thể loại tranh sinh hoạt, lựa chọn một tác phẩm mình yêu thích và viết một đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp của tác phẩm đó.

3	Bài 3. Nghệ thuật truyền thống	Quan sát: Nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc; vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống trong một số tác phẩm mỹ thuật. Thể hiện: Gợi ý cách khai thác vẻ đẹp của nghệ thuật ca trù trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật → Khai thác vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo cách em yêu thích. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý; SPMT của HS. Vận dụng: – Giới thiệu một số loại hình nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc mà em biết. – Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số và viết bài giới thiệu, quảng bá với bạn bè, người thân.
4	Bài 5. Tác phẩm hội họa chủ đề <i>Niềm vui, hạnh phúc</i>	Quan sát: Tìm hiểu về tác phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. Thể hiện: Gợi ý các bước thể hiện sản phẩm mỹ thuật về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc → Dùng hình thức vẽ hoặc tạo mô hình thể hiện về chủ đề <i>Niềm vui, hạnh phúc</i>. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Vẽ một bức tranh về một ngày vui trong gia đình em.
5	Bài 7. Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại	Quan sát: Tìm hiểu đặc điểm tạo hình của một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại trên thế giới qua tác giả, tác phẩm (trường phái Ấn tượng, trường phái Lập thể, trường phái Biểu hiện). Thể hiện: – Quan sát tranh của họa sĩ Roi Líc-ten-xtai (Roy Lichtenstein) và tìm hiểu các bước gợi ý khai thác tạo hình của trường phái Lập thể trong thể hiện một sản phẩm mỹ thuật. – Mô phỏng một sản phẩm mỹ thuật 2D hoặc 3D để thể hiện theo phong cách một trường phái hiện đại mà em yêu thích. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Sưu tầm hình ảnh một số bức tranh cùng một trường phái và viết đoạn văn để phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm này.

6	Bài 9. Vẽ đẹp của người lao động trong sáng tạo mỹ thuật	Quan sát: Tìm hiểu vẻ đẹp lao động trong tác phẩm mỹ thuật. Tìm hiểu một số kí hoạ dáng người trong lao động. Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý cách thực hiện SPMT theo hình thức in và lựa chọn hình thức vẽ hoặc in nổi thể hiện về chủ đề Vẽ đẹp trong lao động. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Khai thác hình ảnh dáng người trong lao động từ ghi chép, trong sách, báo, phương tiện truyền thông để vẽ một bức tranh tôn vinh vẻ đẹp người lao động trong xã hội hiện đại.
7	Bài 13. Một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Quan sát: Tìm hiểu đặc điểm tạo hình của một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Thể hiện: Tìm hiểu về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Qua đó, HS lựa chọn một trong hai cách thực hành: – Viết bài giới thiệu về một tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam hiện đại từ 10 đến 15 câu. – Khai thác ngôn ngữ tạo hình của một tác phẩm mỹ thuật trong thời kì mỹ thuật Việt Nam hiện đại vào sáng tạo SPMT. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Tìm hiểu, làm video clip (hoặc vẽ sơ đồ) giới thiệu về tác giả, tác phẩm tiêu biểu của nền mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

Dạng bài mỹ thuật ứng dụng

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 4. Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	Quan sát: Tìm hiểu tạo hình hoa văn trên vải: cách điệu từ con vật mang tính biểu tượng, cách điệu từ hình học mang tính tượng trưng. Thể hiện: Gợi ý các bước sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục → Thiết kế một bộ trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số. Thảo luận: Trưng bày và thảo luận theo các câu hỏi trong SGK. Vận dụng: Sử dụng hoa văn truyền thống dân tộc mà em yêu thích để thiết kế phụ kiện thời trang (túi đeo, khăn,...).

2	Bài 6. Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	Quan sát: Tìm hiểu một số sản phẩm quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có. Thể hiện: Gợi ý cách tạo sản phẩm quà sinh nhật từ vỏ can nhựa; gợi ý các bước tạo sản phẩm quà sinh nhật từ bìa → Sử dụng vật liệu sẵn có để thiết kế quà sinh nhật cho một người bạn. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Sử dụng màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí một sản phẩm trưng bày trong ngôi nhà/ căn hộ của em.
3	Bài 8. Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng	Quan sát: Tìm hiểu về vẻ đẹp đồ gia dụng thời kì hiện đại. Thể hiện: Quan sát tranh của họa sĩ Các Smít-Rốt-lúp (Karl Schmidt – Rottluff) và tìm hiểu các bước gợi ý khai thác tạo hình của trường phái Biểu hiện trong trang trí một chiếc hộp đựng đồ dùng học tập. Qua đó, HS thiết kế và trang trí một đồ gia dụng theo trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại yêu thích. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Khai thác cách sử dụng màu và bút pháp trong trường phái Ấn tượng để trang trí một đồ vật yêu thích.
4	Bài 10. Nghệ thuật trở giấy trong trang trí	Quan sát: Tìm hiểu SPMT ứng dụng sử dụng nghệ thuật trở giấy thủ công. Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý cách thực hiện đèn trang trí sử dụng nghệ thuật trở giấy thủ công → Thiết kế một đồ vật trang trí cho góc học tập và sử dụng hình ảnh vẽ đẹp trong cuộc sống để trang trí theo cách em yêu thích. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Thực hiện một sản phẩm có tính trang trí ứng dụng trong cuộc sống bằng nghệ thuật trở giấy thủ công sử dụng trang trí phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn,...

5	Bài 11. Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	Quan sát: Tìm hiểu về phương tiện giao thông công cộng (tên gọi, kiểu dáng, chức năng,...). Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế phương tiện giao thông (từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có). Tìm hiểu các bước gợi ý cách thực hiện SPMT thể hiện phương tiện giao thông tạo cảm giác 3D trên giấy. Qua đó, HS lựa chọn hình thức yêu thích để tạo một SPMT thể hiện vẻ đẹp của phương tiện giao thông. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Sử dụng vẻ đẹp tạo hình của phương tiện giao thông để trang trí một đồ vật yêu thích.
6	Bài 12. Thiết kế, trang trí áo phông	Quan sát: Tìm hiểu thiết kế áo phông sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng. Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý cách thiết kế, trang trí áo phông tuyên truyền tham gia giao thông công cộng và gợi ý cách thiết kế mẫu áo phông tuyên truyền giao thông công cộng bằng hình thức cắt, dán vải. Qua đó, khai thác ý nghĩa và vẻ đẹp tạo hình của phương tiện giao thông công cộng để thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Sử dụng kiến thức bài học để sáng tạo tranh áp phích về chủ đề An toàn giao thông.
7	Bài 14. Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	Quan sát: Tìm hiểu một số sản phẩm của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại. Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế đồ chơi từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có để thiết kế một sản phẩm thuộc lĩnh vực thiết kế công nghiệp bằng vật liệu sẵn có. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Lên ý tưởng và vẽ phác thảo thiết kế một sản phẩm đồ gia dụng em yêu thích, trong đó thể hiện được những đặc điểm mà một sản phẩm thiết kế hiện đại cần có.

Dạng bài hướng nghiệp

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 15. Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	Quan sát: Tìm hiểu một số hình ảnh công việc liên quan đến mỹ thuật tạo hình (hội hoạ, điêu khắc,...). Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý cách giới thiệu về ngành, nghề mỹ thuật tạo hình → Lựa chọn một ngành, nghề mỹ thuật tạo hình yêu thích và thực hiện thuyết trình theo nhóm (PowerPoint, sơ đồ tư duy, video clip) để giới thiệu. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Viết bài luận ngắn giới thiệu sự đa dạng và ý nghĩa của ngành, nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.
2	Bài 16. Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình	Quan sát: Tìm hiểu về thị trường của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tạo hình. Thể hiện: Tìm hiểu một số yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình (ngôn ngữ tạo hình, giá trị kinh tế). Tìm hiểu các bước vẽ tranh chì của hoạ sĩ. Qua đó, HS thực hiện một SPMT về một ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật tạo hình. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Viết một bài luận hoặc thực hiện video clip về một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình (công đoạn thực hiện; chất liệu, màu sắc; tác giả, tác phẩm nổi tiếng).

IV KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22 quy định về đánh giá HS cấp THCS và học sinh THPT. Trong đó, có một số nội dung áp dụng trong môn Mỹ thuật cấp THCS như sau:

- Trong một học kì, kết quả học tập môn Mỹ thuật của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Trong đó, Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.
- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt. GV môn Mỹ thuật đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn Mỹ thuật,

cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn Mĩ thuật – Chương trình giáo dục phổ thông. Trong đó, đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

- Môn Mĩ thuật mỗi học kì có 02 (hai) lần đánh giá thường xuyên thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành sản phẩm học tập,...
- Môn Mĩ thuật có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra là 45 phút.

4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 8

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Dựa vào cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở mỗi bài để đánh giá mức độ biết – hiểu – vận dụng của HS ở cấp độ: đại trà (100 % HS đạt được), phân hoá (đối với HS yêu thích môn học) và năng khiếu (đối với HS có khả năng thực hiện cao, có tính sáng tạo).
- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Trong đó chú trọng đến quá trình thực hiện SPMT, sự thay đổi, tiến bộ đối với từng cá nhân HS.
- Kết hợp giữa nhiều hình thức đánh giá nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này, tạo cơ hội cho HS bộc lộ những khả năng đối với môn Mĩ thuật.

Ở phương diện tự đánh giá của HS trong môn học, GV cần chú ý hướng dẫn HS lưu ý:

- Xác định và đối chiếu giữa năng lực của HS với mức độ yêu cầu cần đạt ở từng bài học, để từ đó cải thiện hoặc đề nghị giúp đỡ của GV trong HĐ học.
- Xác định đúng mức độ yêu cầu mỗi nội dung (biết, hiểu, vận dụng) căn cứ vào khả năng thực hiện của bản thân. Ở phần này, GV cần hỗ trợ, hướng dẫn cho HS những kĩ thuật đánh giá và phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân với mức độ yêu cầu (đại trà, phân hoá, năng khiếu).
- Có khả năng phân tích và xử lí thông tin đã và sẽ thực hiện được trong quá trình thực hiện các HĐ học theo nhiều mức độ với tiêu chí rõ ràng, Qua đó, HS biết được thế mạnh – hạn chế của bản thân đối với từng năng lực đặc thù của môn Mĩ thuật.

Như vậy, trong đánh giá ở môn Mĩ thuật, GV không chỉ căn cứ kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. Đánh giá thành tích học tập theo quan điểm phát triển năng lực,

không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ gắn với yêu cầu cần đạt của mỗi bài học.

Đánh giá HS khuyết tật

Đối với HS khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hoà nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc HĐ giáo dục mà HS khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với HS bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Trong môn Mĩ thuật, nếu HS khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung sẽ được đánh giá theo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.



HS lớp 8 Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội trong giờ dạy thực nghiệm môn Mĩ thuật

V GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên (SGV)

SGV *Mĩ thuật 8* gồm có hai phần:

Phần 1: Hướng dẫn chung: Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Phần này được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, HĐ dạy và học. Trong HĐ dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Việc biên soạn SGV là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

- Căn cứ mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.
- Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hay không xác định được phương hướng cho những HĐ cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

- Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (Lưu ý sự phù hợp với khả năng tất cả HS). GV không làm hộ hay đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Thêm nữa, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGK, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các HĐ học tập cho HS. Để sử dụng sách GV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học;
- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học;
- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện HĐ dạy học cho mỗi chủ đề;
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (năm 2018) so với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật hiện hành (năm 2006);
- Giúp cán bộ quản lý có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGK *Mĩ thuật 8* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai HĐ dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGK được xem là “xương sống”, là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các HĐ đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mĩ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mĩ thuật trước đây.

Do đó, để sử dụng SGK *Mĩ thuật 8* có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

- Cần hiểu rõ SGK để có sự chuẩn bị kĩ lưỡng từ đồ dùng dạy học cho đến kĩ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học,... sẽ sử dụng cho những nội dung liên quan đến chủ đề. Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.
- Bám sát tiến trình các HĐ theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức HĐ dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi HĐ (trả lời cho câu hỏi: HĐ này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?).

- Không tự ý thay đổi các HĐ đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi HĐ. VD: hệ thống câu hỏi ở HĐ thảo luận là để sử dụng đối với sản phẩm ở HĐ thể hiện nên nếu đổi sang bất kì vị trí khác thì đều không phù hợp.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập kĩ thuật 8

Sách *Bài tập Kĩ thuật 8* được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Kĩ thuật 8*, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải (trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV. Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK. GV căn cứ theo câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong *Bài tập Kĩ thuật 8*, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. Chẳng hạn, HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán (Căn cứ vào điều kiện của cơ sở mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng cho HS để thuận tiện nhất cho việc thể hiện bằng chất liệu gì trong từng chủ đề). GV nhắc nhở HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày SPMT vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ *Bài tập Kĩ thuật 8* để trang trí hay trưng bày; GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm ra giấy sản phẩm khác. Trong trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

Tài nguyên sách và học liệu điện tử của NXBGDVN được hình thành và phát triển dựa trên định hướng và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc ứng dụng CNTT trong giáo dục, nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lí và hỗ trợ các HĐ dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo dành cho GV và HS định hướng đến năm 2025. Đây là một loại hình tài liệu mới – tài liệu trực tuyến (tài liệu điện tử/ tài liệu số) cho phép truy cập trực tuyến trên internet. Để phát huy các đặc điểm chính của nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử như: số hoá hoàn toàn các thông tin; đa dạng về hình thức thể hiện, định dạng phong phú (PDF, DOC, POWERPOINT,...), được đọc và tải về qua mạng internet, chuyển tải nội dung không chỉ bằng văn bản, hình ảnh động – tĩnh, mà còn cả âm thanh; phục vụ số đông người dùng cùng lúc; không hạn chế tiếp cận nội dung,... Chính vì vậy, NXBGDVN đã triển khai ứng dụng CNTT trong tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK. Kể từ năm 2019 đến nay, hai nền tảng: Sách điện tử – Hành trang số (hanhtrangso.nxbgd.vn) đã được NXBGDVN triển khai, cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, qua đó giúp phong phú

hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới.

Song hành cùng *Hành trang số*, nền tảng tập huấn GV trực tuyến cũng hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bổ trợ và hướng dẫn dạy học, sử dụng SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lí giáo dục và GV sử dụng bộ SGK. NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, CBQLGD trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng *Hành trang số* và *Tập huấn* như sau: *Một là*, tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách dồi dào. Trong năm 2023, NXBGDVN tiếp tục cập nhật thông tin, cung cấp thường xuyên kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên *Hành trang số* trong năm 2023 sẽ gia tăng để đáp ứng nguồn học liệu của các lớp: lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7 và lớp 8 theo Chương trình. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2023. *Hai là*, đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao đối với nền tảng sách điện tử *Hành trang số*, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng *Hành trang số* và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách. Đối với nền tảng *Tập huấn GV trực tuyến*, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập. *Ba là*, hỗ trợ thường xuyên trong năm học nhằm hỗ trợ tối đa các CBQLGD, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng *Hành trang số* và *Tập huấn* trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (HĐ 08:00 – 17:00, từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp. Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các HĐ dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động,

thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, khai thác nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, *Hành trang số* cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều HĐ giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các HĐ nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được *Hành trang số* xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGV.
- Ngoài ra, các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng *Hành trang số* kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan, các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,...

Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

5.5. Giới thiệu diễn đàn của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Bên cạnh các nguồn tài nguyên và học liệu điện tử của NXBGDVN, nhóm tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* cũng đã vận hành khá hiệu quả diễn đàn: *SGK Mĩ thuật – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXBGDVN, mong muốn đồng hành, phối hợp cùng các thầy, cô giáo mĩ thuật các cấp học để phát huy tối đa tinh thần sáng tạo, chia sẻ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học SGK mới, hướng đến triển khai hiệu quả chương trình môn Mĩ thuật ở các lớp 1, 2, 3, 6, 7 đặc biệt là các lớp 4 và 8 trong năm học 2021 – 2022. Đây là diễn đàn công khai, hiện có lượng thành viên 9,0 k: góc chia sẻ, cập nhật kế hoạch bài dạy giáo án điện tử trình chiếu (PowerPoint) các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8.



HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

I QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

a. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp THCS thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT–GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy
- + Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/ chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/ HĐ giáo dục.
- + Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong HĐ học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/ HĐ giáo dục.
- + Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy

Nội dung chính tập trung ở mục Tiến trình dạy học, cụ thể như sau:

1. HĐ 1: Quan sát (Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập/ Mở đầu)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

2. HĐ 2: Thể hiện (Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra từ HĐ Quan sát)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

3. HĐ 3: Thảo luận (Luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở 2 HĐ trên)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung

c) Sản phẩm học tập

d) Tổ chức thực hiện

4. HĐ 4: Vận dụng (Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã hình thành để giải quyết một số nội dung có liên quan)

a) Mục tiêu

b) Nội dung

c) Sản phẩm học tập

d) Tổ chức thực hiện

Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới. Để tổ chức dạy môn *Mĩ thuật* 8 hiệu quả, GV thông qua nội dung biên soạn các chủ đề/ bài học để kích thích, gợi mở, tạo điều kiện cho HS được tiếp xúc nhiều hơn với nghệ thuật và phát huy tính sáng tạo, tích cực của HS trong cách suy nghĩ, cảm thụ cái đẹp phù hợp với nội dung/ yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

- Một số lưu ý khi tổ chức HĐ dạy học thực hiện theo kế hoạch bài dạy
- + Mỗi bài học được tổ chức trong hai tiết học. Trong đó, tiết 1: Hướng đến các HĐ giới thiệu, hình thành kiến thức kỹ năng mới (thực hiện SPMT). Tiết 2: Hướng đến các HĐ hoàn thiện SPMT, củng cố, vận dụng và trưng bày, nhận xét. Thời gian phân bố các HĐ hướng đến tiết học có tính tương đối. Thời gian tổ chức trò chơi, quan sát, đặt câu hỏi,... khoảng 20 phút. Các HĐ hướng đến thực hành của HS: khoảng 40 phút. Các HĐ hướng đến thảo luận, vận dụng (thực hiện ở lớp): khoảng 20 phút. Các HĐ hướng đến trưng bày, nhận xét: khoảng 10 phút.
- + Các chủ đề có thể hoán đổi vị trí dạy phù hợp với thời điểm/ kế hoạch chung của nhà trường và không nhất thiết phải theo đúng thứ tự của chủ đề, điều này đáp ứng được tính mở trong Chương trình.
- + Việc tổ chức các HĐ dạy học ở mỗi bài học, GV linh hoạt trên cơ sở: năng lực tổ chức của GV; điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; khả năng lĩnh hội của HS.

II BÀI SOẠN MINH HOẠ

Dạng bài mỹ thuật tạo hình

CHỦ ĐỀ 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT (4 TIẾT)

BÀI 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mỹ thuật.
- Biết về tạo hình con người được thể hiện trong TPMT.

2. Năng lực

- Biết cách thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tương quan tỉ lệ cơ thể người.
- Có khả năng ghi chép dáng người ở trạng thái tĩnh – động mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất

- Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sáng tạo SPMT
- Biết được sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật, từ đó thêm yêu thích môn học và có nhiều hơn cách tiếp cận, lựa chọn thể hiện hình tượng con người trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu cách thể hiện dáng người để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT thể hiện hình tượng con người để làm minh họa, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thể hiện hình tượng con người với chất liệu khác nhau.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS biết đến một số tạo hình nhân vật được thể hiện trong TPMT.
- Thông qua phân tích một số TPMT (hội họa, điêu khắc), HS biết được một số cách tạo hình nhân vật.

b) Nội dung

- HS tìm hiểu về một số hình tượng con người trong TPMT.
- HS biết đến sự đa dạng trong cách tạo hình nhân vật.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, đơn giản về hình tượng con người được thể hiện trong sáng tạo mỹ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm hội họa

Phương án 1:

- GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về hình tượng nhân vật mà nhóm yêu thích qua các gợi ý:
 - + Tên tác giả;
 - + Tên tác phẩm;
 - + Một số thông tin liên quan đến tạo hình nhân vật: đường nét, màu sắc, tả thực – cách điệu; trừu tượng – cụ thể; toàn thân – bán thân,...
- Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.
- GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

Phương án 2:

- GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu một số tác phẩm hội họa, điêu khắc và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK *Mỹ thuật* 8, trang 5, 6.
- Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh họa trong sách.
- GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách tạo hình nhân vật, xây dựng hình tượng con người trong TPMT qua các tranh/ ảnh (nếu có),...
- GV chốt ý:
 - + Có nhiều cách xây dựng hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật;
 - + Mỗi cách tạo hình nhân vật có đặc điểm và thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của mỗi nghệ sĩ.
 - + Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc (Tham khảo cách tổ chức ở phần trên).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

- HS biết cách thể hiện dáng người bằng hình thức vẽ kí hoạ.
- HS thực hiện được kí hoạ dáng người các bạn xung quanh ở mức độ đơn giản.

b) Nội dung

- HS tìm hiểu về một số cách kí hoạ dáng người bằng chất liệu chì, màu nước.
- HS tham khảo các bước gợi ý kí hoạ dáng người.
- HS thực hiện kí hoạ dáng người bạn bè xung quanh.

c) Sản phẩm

Bài vẽ kí hoạ dáng người.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

- GV cho HS tìm hiểu về một số tranh kí hoạ thể hiện dáng người bằng chất liệu chì, màu nước, SGK *Mĩ thuật* 8, trang 6, 7.
- Khi HS tìm hiểu, GV lưu ý HS cách vẽ dáng người nên đi từ tổng thể cho đến chi tiết và bắt đầu từ những nét đơn giản, có tính khái quát.

Gợi ý các bước kí hoạ dáng người

- GV cho HS tìm hiểu và nêu các bước kí hoạ dáng người, SGK *Mĩ thuật* 8, trang 7.
- GV cho HS mô tả lại các bước kí hoạ dáng người cơ bản.
- GV chốt ý trước khi HS thực hiện bài vẽ dáng người.
 - + Dùng nét thể hiện các hướng chính, những đường xung quanh của mẫu vẽ;
 - + Từ những nét khái quát, quan sát để thể hiện hình dáng của mẫu vẽ. Bước này cần lưu ý đến tỉ lệ tương quan giữa các bộ phận trên cơ thể mẫu vẽ;
 - + Lựa chọn và thể hiện một số đặc điểm riêng của mẫu vẽ;
 - + Thể hiện một số sắc độ và hoàn thiện mẫu vẽ.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

- Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.
- Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

- GV hướng dẫn HS quan sát bài vẽ dáng người của bạn đã thực hiện.
- HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật* 8, trang 8.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích một cách đơn giản về kí hoạ đáng người.

d) Tổ chức thực hiện

- Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 8.
- GV đưa ra một số nhận xét lưu ý đối với một số bài vẽ đáng người ở các mức độ khác nhau, giúp HS nhận biết về cách kí hoạ đáng người ở mức độ đơn giản.
- Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về cách kí hoạ đáng người hiệu quả hơn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

- Giúp HS sử dụng bài vẽ đáng người để vẽ một bức tranh bằng chất liệu sẵn có.
- Hình thành khả năng tự học, kết nối tri thức với cuộc sống liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Thực hành vẽ tranh sử dụng đáng người đã kí hoạ.

c) Sản phẩm

Tranh vẽ có sử dụng đáng người đã kí hoạ.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ thời gian tổ chức trên lớp, GV có thể cho HS xây dựng ý tưởng về SPMT ở lớp và thực hiện ở nhà, nộp SPMT vào buổi sau.

- Phương án thực hiện SPMT cá nhân:

Trên cơ sở đáng người đã kí hoạ, GV hướng dẫn HS có thể thêm các hình ảnh khác để xây dựng bố cục một bức tranh theo hướng:

- + *Thêm chi tiết cho đáng người đã có.*
 - + *Thêm nhân vật theo ý tưởng thể hiện.*
 - + *Tạo bối cảnh phù hợp với đáng người đã có.*
 - + *Lựa chọn màu sắc để thể hiện.*
- Phương án thực hiện SPMT nhóm: Trên cơ sở đáng người đã kí hoạ, GV hướng dẫn các thành viên trong nhóm sắp xếp để tạo bố cục cho một bức tranh chung. Mỗi nhóm tự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và thực hiện SPMT.

BÀI 4: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA VĂN DÂN TỘC THIỂU SỐ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số.
- Hiểu hơn về tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số.

2. Năng lực

- Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí SPMT.
- Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số.
- Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip về hoa văn trên trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Một số bản thiết kế mẫu trang phục khai thác vẻ đẹp của hoa văn giúp HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT khai thác vẻ đẹp của hoa văn trong thiết kế trang phục để HS tham khảo.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS biết đến hoa văn trên trang phục của một số đồng bào dân tộc thiểu số.
- Thông qua phân tích một số mẫu hoa văn, HS biết được hoa văn có tính biểu tượng và tượng trưng, cũng như hiểu về phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn.

b) Nội dung

- HS tìm hiểu về tạo hình hoa văn trên trang phục.
- HS tìm hiểu về yếu tố biểu tượng, tượng trưng, phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn.

c) Sản phẩm

Có kiến thức ban đầu về nét độc đáo trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống.

d) Tổ chức thực hiện

Tạo hình hoa văn được cách điệu từ con vật mang tính biểu tượng

- GV hướng dẫn HS quan sát 2 mẫu hoa văn cách điệu con trâu và con khỉ, từ mẫu hoa trên vải sang phần vẽ lại bằng nét và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.
- GV cho HS tìm hiểu khái niệm “tính biểu tượng”, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.
- GV gợi mở cho HS về giải mã văn hoá, mỗi biểu tượng của một số đồng bào dân tộc đều có ý nghĩa theo quan điểm về con người, thế giới riêng.

Tạo hình hoa văn được cách điệu từ hình học mang tính tượng trưng

- GV hướng dẫn HS quan sát 3 mẫu hoa văn, từ mẫu hoa trên vải sang phần vẽ lại bằng nét và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 18.
- GV cho HS tìm hiểu khái niệm “tính tượng trưng”, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.
- GV gợi mở cho HS có rất nhiều cách để tạo hình hoa văn, sử dụng các yếu tố nguyên lí và tạo hình đã học.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

- HS tìm hiểu cách thiết kế mẫu trang phục có trang trí hoa văn.
- củng cố thêm cách thức trong thiết kế mẫu trang phục.

b) Nội dung

- HS cách sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục.
- HS thiết kế một bộ trang phục có sử dụng vẻ đẹp hoa văn của đồng bào dân tộc.

c) Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế mẫu trang phục có sử dụng hoa văn để trang trí.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý các bước sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục

- GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế mẫu trang phục, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 19.
- GV lưu ý phần gợi ý các bước thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế mẫu trang phục khác.
- GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) để mở rộng về những bước thiết kế mẫu trang phục khác.

Thiết kế một bộ trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số

- Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý:
 - + Về ý tưởng: thiết kế bộ trang phục dành cho đối tượng nào? Sử dụng vào mục đích gì? Yếu tố hoa văn trang trí cho trang phục đặt ở vị trí nào? Có phù hợp và hài hoà trong tương quan chung không?
 - + Về cách thể hiện: Lựa chọn thiết kế bằng màu sáp, màu dạ, màu nước hay hình thức nào khác?
- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong cách thể hiện.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

- củng cố, kiến thức về cách khai thác tạo hình hoa văn trong thiết kế mẫu trang phục qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.
- Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.
- HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 20.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được vẻ đẹp của yếu tố hoa văn trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 20 và trình bày trước nhóm về các nội dung này.

- Trong HĐ này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện SPMT, từ xây dựng ý tưởng trong tạo dáng mẫu trang phục, cho đến việc khai thác tạo hình của hoa văn có tính biểu tượng, tượng trưng,... trong trang trí mẫu trang phục.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

- Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế phụ kiện thời trang (túi đeo, khăn,...).
- Rèn luyện các kĩ năng thực hành, ứng dụng thẩm mỹ liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Thiết kế phụ kiện thời trang có sử dụng hoa văn truyền thống yêu thích.

c) Sản phẩm

Phụ kiện thời trang thiết kế với hoa văn truyền thống.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

- Xác định phụ kiện thời trang cần thiết kế và hoa văn sử dụng trong trang trí.
- Vì tính chất, mục đích thực hiện SPMT này có tính chất rèn luyện kĩ năng nên HS lựa chọn giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu đơn giản, không cần quá cầu kì.
- HS có thể chụp ảnh các bước cơ bản khi thực hiện và gửi GV để báo cáo kết quả thực hiện.

PHỤ LỤC

I PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường về môn Mĩ thuật

1.1. Khái niệm kế hoạch giáo dục nhà trường môn học Mĩ thuật

Mĩ thuật là môn thuộc loại hình nghệ thuật, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Đây là một môn học trong chương trình GDPT.

Giáo dục mĩ thuật trong nhà trường phổ thông góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung, trọng tâm là phát triển năng lực mĩ thuật – biểu hiện của năng lực thẩm mĩ với các thành phần sau: quan sát và nhận thức, sáng tạo và ứng dụng, phân tích và đánh giá; trên cơ sở đó giáo dục cho HS ý thức tôn trọng, kế thừa giá trị văn hoá, nghệ thuật dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ thời đại, phù hợp với sự phát triển xã hội.

Quan niệm về kế hoạch bài dạy:

Trong hoạt động của tổ chuyên môn ở trường THCS có nhiều loại kế hoạch được xây dựng và thực hiện, trong đó có 2 loại kế hoạch phổ biến đó là Kế hoạch giáo dục môn học và Kế hoạch giáo dục cá nhân. Theo đó:

Kế hoạch giáo dục môn học là bản dự kiến kế hoạch triển khai hoạt động dạy học và giáo dục của môn học do tổ chuyên môn phụ trách trong một năm học nhằm thực hiện những mục tiêu chung về dạy học và giáo dục môn học, góp phần thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng mục tiêu của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục cá nhân là bản dự kiến của GV về những công việc sẽ làm trong năm học với mục tiêu cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể, nhằm phát triển những ý tưởng cá nhân phù hợp với mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường.

1.2. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mĩ thuật

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục mĩ thuật là một bước cụ thể hoá các chủ trương, kế hoạch ở mức khái quát, vì thế nó là khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu chung một cách hiệu quả.

Căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình, kế hoạch giáo dục mĩ thuật được xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện và đặc điểm của nhà trường, địa phương và đối tượng HS.

Việc lập kế hoạch giúp chỉ ra những công việc cần làm trong năm học để có sự chuẩn bị một cách phù hợp và lộ trình hoàn thành chúng, mặt khác kế hoạch giáo dục

mĩ thuật cũng là cơ sở để cán bộ quản lý theo dõi đôn đốc việc thực hiện cũng như đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

Đối với GV, kế hoạch giáo dục kĩ thuật là căn cứ trực tiếp để triển khai việc thực hiện dạy học của mỗi GV. Dựa vào kế hoạch, GV có cơ sở để xây dựng kế hoạch bài học cụ thể. Có thể nói, kế hoạch giáo dục kĩ thuật giống như một cầu nối giữa mục tiêu của chương trình với các bài học cụ thể. Kế hoạch giáo dục xây dựng khoa học, sát với điều kiện thực tế sẽ giúp GV triển khai dạy học phù hợp với đối tượng một cách hiệu quả.

1.3. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mĩ thuật

Thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2018, HS được cung cấp kiến thức, kĩ năng theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông nhằm hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực.

Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục.

Tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục **không ít hơn** thời lượng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo biên chế thời gian năm học.

Đảm bảo tính phù hợp với đối tượng và điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương.

1.4. Vai trò của GV trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mĩ thuật

Mỗi GV kĩ thuật đều phải có trách nhiệm và chủ động xây dựng kế hoạch dạy học kĩ thuật để góp vào kế hoạch bài dạy của tổ, khối chuyên môn (các trường THCS biên chế tổ chuyên môn theo khối lớp không có tổ kĩ thuật riêng). Tuy nhiên, GV kĩ thuật cũng phải nắm bắt các nguyên tắc, cấu trúc, quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy kĩ thuật để góp vào hoàn thiện kế hoạch (Tổ khối).

Kế hoạch giáo dục môn Mĩ thuật khi được phê duyệt bởi ban giám hiệu nhà trường sẽ là căn cứ để GV triển khai thực hiện. Mỗi GV có thể cụ thể hoá kế hoạch môn học thành kế hoạch cá nhân phù hợp thực trạng các lớp học, để thực hiện các nhiệm vụ dạy học đạt kết quả cao nhất.

1.5. Cấu trúc và nội dung của kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mĩ thuật

Phần căn cứ

Đây là điểm tựa pháp lí cho việc đề xuất các nội dung của kế hoạch. tổ chuyên môn cần nghiên cứu, nắm vững các cơ sở pháp lí để xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn, bao gồm:

- Nghị quyết của các cấp ủy đảng chính quyền (có liên quan đến phát triển giáo dục);
- Các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học của ngành (được ban hành bởi các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục(Bộ, Sở, Phòng);

- Nghị quyết chi, đảng bộ nhà trường;
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường (nếu đã có).

Lưu ý: các căn cứ chỉ chọn những cơ sở pháp lý sát với nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Phần nội dung chính

Nội dung của kế hoạch giáo dục môn Mỹ thuật gồm 5 vấn đề:

Đặc điểm tình hình

- Bối cảnh năm học, thuận lợi khó khăn, thời cơ thách thức.
- Nêu tình hình thực tế (đánh giá kết quả về tình hình thực hiện kế hoạch năm học trước điểm mạnh/ điểm yếu, thuận lợi/ khó khăn cơ bản của địa phương, của nhà trường, của tổ chuyên môn).

(1) Các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu cơ bản (của các nhiệm vụ) tổ chuyên môn phải thực thi trong năm học;

(2) Các giải pháp thực hiện từng nhiệm vụ;

(3) Xác định lộ trình thực hiện và cách thức kiểm tra, đánh giá;

(4) Những đề xuất, kiến nghị.

1.6. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường môn Mỹ thuật

Bước 1: Dự thảo kế hoạch

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ của nhà trường để viết dự thảo kế hoạch năm học thông qua các công việc cụ thể:

(1) Thu thập phân tích thông tin:

- Sứ mệnh tầm nhìn của nhà trường;
- Định hướng của nhà trường trong năm học mới;
- Những văn bản pháp luật quy định, quy chế mới có liên quan đến hoạt động chuyên môn;
- Các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của GV;
- Thông tin về quản lý dạy học, định hướng về dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho HS;
- Thông tin về HS, số lượng, chất lượng, những năng lực đặc biệt, hoàn cảnh đặc biệt của từng HS;
- Thông tin về đội ngũ GV bộ môn Mỹ thuật, số lượng, chất lượng, năng lực,... hoàn cảnh;
- Thông tin về điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, môi trường giáo dục thẩm mỹ. Đặc thù văn hoá địa phương, mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng;

- Trên cơ sở các thông tin thu thập được, phân tích đánh giá thuận lợi khó khăn, nguyên nhân, kết quả đã đạt được trong việc thực hiện kế hoạch năm học trước.

(2) Xác định các mục tiêu và nhiệm vụ cho năm học mới

- Đưa ra các vấn đề cần giải quyết trong năm học mới, xác định theo thứ tự ưu tiên;
- Xác định mục tiêu cho các lĩnh vực hoạt động trong năm học;
- Căn cứ vào mục tiêu, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để lựa chọn các giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

(3) Xây dựng các chỉ tiêu

- Mỗi nhiệm vụ đã được xác định đều phải có yêu cầu cần đạt và chỉ tiêu cụ thể;
- Việc xây dựng các yêu cầu phải đảm bảo tính khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế, các chỉ tiêu đưa ra phải đảm bảo tính phát triển và tính thống nhất với mục tiêu.

(4) Xác định các biện pháp thực hiện.

- Xác định các biện pháp thực hiện là xây dựng các phương án, cách thức tác động để đạt được mục tiêu, phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của năm học trước;
- Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với năng lực của GV, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của nhà trường của địa phương;
- Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với chủ trương đường lối chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành;
- Khi đề xuất các biện pháp cần phân tích lường trước những thuận lợi, khó khăn, những rào cản sẽ nảy sinh trong quá trình thực hiện để có những phương án dự phòng giúp cho việc thực hiện mục tiêu mà kế hoạch đề ra đạt kết quả cao nhất.

(5) Dự kiến bố trí công việc và thời gian thực hiện.

- Xác định rõ thời điểm, thời lượng và lộ trình thực hiện các công việc trong năm học;
- Xác định các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện kế hoạch;
- Công tác phối hợp để thực hiện kế hoạch.

Bước 2: Thông qua, lấy ý kiến đóng góp của tập thể

Gửi dự thảo cho các thành viên (trong tổ khối) để họ nghiên cứu. Việc này giúp các thành viên trong tổ nghiên cứu về những nội dung thích hợp có thể tích hợp trong dạy học và các hoạt động giáo dục mũi nhọn.

Bổ sung và thống nhất đưa vào kế hoạch những nội dung tích hợp liên môn theo chủ đề, chủ điểm.

Bước 3: Điều chỉnh, hoàn thiện chỉnh lý dự thảo kế hoạch

Thống nhất, điều chỉnh, và hoàn thiện kế hoạch trình hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 4: Gửi dự thảo cho Hiệu trưởng phê duyệt

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường, hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch môn học trên cơ sở xem xét các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Bước 5: Công bố và thực hiện

Công khai kế hoạch cho toàn thể GV, tổ chức thực hiện theo lộ trình, thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện qua công tác tự đánh giá, bổ sung kịp thời những nội dung, điều kiện cho thực sự phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

1.7. Tiêu chí đánh giá Kế hoạch giáo dục nhà trường môn học/Hoạt động giáo dục

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục Mĩ thuật được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường THCS. GV đóng vai trò quan trọng là người thực hiện kế hoạch giáo dục mĩ thuật và cũng là người giám sát, đánh giá và phản hồi để điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học:

- Đánh giá mức độ đạt được hay chưa đạt được của kế hoạch giáo dục mĩ thuật so với các yêu cầu đặt ra của mục tiêu hoạt động, để khẳng định tính phù hợp của kế hoạch giáo dục mĩ thuật với đối tượng HS, điều kiện của nhà trường và địa phương.
- Kế hoạch phải đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục. Thời lượng của các môn học phải đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Hoàn thành kế hoạch đúng tiến độ, theo biên chế thời gian năm học.

Đánh giá kế hoạch giáo dục trên cơ sở động viên sự nỗ lực vươn lên của tập thể, khích lệ sự đoàn kết, hợp tác, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò của tập thể. Đó cũng là những căn cứ để đánh giá trình độ phát triển của tập thể, là cơ sở giúp GV tìm tòi các biện pháp phù hợp để xây dựng và phát triển tập thể HS,...

2. Định hướng thực hiện kế hoạch

2.1. Yêu cầu, tài liệu phương tiện

Yêu cầu: HS phải chuẩn bị sách, các đồ dùng phục vụ học tập.

Tài liệu phương tiện: Phòng học bộ môn, phương tiện nghe nhìn, đồ dùng dạy học, hoạ cụ,...

2.2. Phương pháp giáo dục

- Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.

- Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ của HS, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.
- Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng Internet; tận dụng môi trường giáo dục, các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

2.3. Đánh giá

- Đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực thẩm mĩ và sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động thực hành, thảo luận, trưng bày sản phẩm.
- Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục mĩ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
- Đánh giá năng lực đặc thù của môn học thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ trên cơ sở sự tiến bộ của HS, kết quả và quá trình hình thành các SPMT.
- Đa dạng hoá các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau như: Đánh giá qua quan sát, nhận xét bằng lời, đánh giá qua sản phẩm học tập,... Tạo cơ hội để HS được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.

Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính thông qua đánh giá thường xuyên, định kì trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của HS.

II MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHỦ ĐỀ

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/ nhóm chuyên môn phân công GV thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ cần tập trung quan sát hoạt động học của HS thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Nhiệm vụ rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện nhiệm vụ học tập: Khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị “bỏ quên”.

- Báo cáo kết quả và thảo luận: Hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện được một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, GV cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chủ đề đã thiết kế.

1. Các bước phân tích hoạt động học của HS

Quá trình dạy học mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV.

2. Các tiêu chí phân tích bài học

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và SPMT cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.
	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS
	Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS

2. Tổ chức hoạt động học cho HS	Mức độ sinh động, hấp dẫn của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập.
	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của HS.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.
3. Hoạt động của HS	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp.
	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

3. Phân tích kế hoạch và tài liệu dạy học

Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.

(1) Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tình huống mở đầu nhằm huy động kiến thức/ kĩ năng đã có của HS nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.	Tình huống mở đầu chỉ có thể giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/ kĩ năng đã có của HS; tạo được mâu thuẫn nhận thức.	Tình huống mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của HS và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/ kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.

(2) Hình thành kiến thức mới

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Kiến thức được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng. – Có câu hỏi/ lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.	– Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng. – Có câu hỏi/ lệnh cụ thể cho HS hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/ câu hỏi/ nhiệm vụ mở đầu.	– Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/ kênh hình/ kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/ câu hỏi chính của bài học để HS tiếp thu và giải quyết được vấn đề/ câu hỏi chính của bài học.

(3) Hình thành kĩ năng mới/ luyện tập

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có câu hỏi, bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/ bài tập.	Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/ bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/ kĩ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/ bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/ bài tập có mục đích cụ thể nhằm rèn luyện các kiến thức/ kĩ năng cụ thể.

(4) Vận dụng, mở rộng kiến thức

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Có yêu cầu HS liên hệ thực tế/ bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/ mở rộng mà HS phải thực hiện.	Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/ mở rộng mà HS phải thực hiện.	Hướng dẫn để HS tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/ mở rộng.

Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được

của mỗi nhiệm vụ học tập:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
- Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng. - Chưa nêu rõ phương thức hoạt động của HS/nhóm HS nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	- Mục tiêu và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng. - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	- Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; - Phương thức hoạt động học được tổ chức cho HS thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng HS.

Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà HS hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; mô tả cụ thể, rõ ràng cách thức mà HS hành động (đọc/ viết/ nghe/ nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; cách thức mà HS hành động (đọc/ viết/ nghe/ nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng.

Mức độ hợp lý cả phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học tập của HS.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó có thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của sản phẩm học tập trong các hoạt động học.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của HS được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LỄ
Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung:
PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH TÂM

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách:
PHẠM NGỌC THÀNH

Sửa bản in:
VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:

In..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:..... ngày..... tháng..... năm 202...

In xong và nộp lưu chiểu tháng..... năm 202...

Mã số ISBN: 978-604-